

Tirage = 1000 exemplaires

L'Imprimeur: J. Quin

CHÁNH TÀ VẢN

và

LỤC SỨC TRANH CÔNG

INDOCHINE
N^o 19689

IN LẦN THỨ SÁU



IMPRIMERIE DE LA MISSION

289, rue Paul Blanchy, 289

TANDINH - SAIGON

1934

2019

000 000

000 000

000 000

CHÁNH TÀ VẢN

và

LỤC SỨC TRANH CÔNG

VIỆT LIỆU
INDOCHINE

N^o 19689

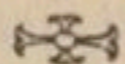
IN LẦN THỨ SÁU



IMPRIMERIE DE LA MISSION

289, rue Paul Blanchy, 289

TANDINH — SAIGON



1934

80 Indoch. Pieu
2619

IMPRIMATUR

Saigon, die 8^a Junii 1934

† Isidorus DUMORTIER,

Ep. vic. apost.

CHÁNH TÀ VẢN

Máy trời mở hội đặng khoa,
Khi song hầy đến một nhà đều vui.
Quyết lòng chớ thẳng, chớ dùi,
Bảng treo cửa thánh, đèn soi hang thần.
Thiệt hơn sự thể biếng phân, 5
Báu yêu dễ dạ, táo tợn cam gan.
Một mình đã luận, lại bàn,
Năm canh trần trọc không an tất lòng.
Xét mình hệ ở thiên công,
Xin hăng dùng đủ, khỏi vòng trần ai. 10
Xét mình chẳng chút trí tài,
Cám ơn che chở hai vai nặng quàn.
Ai mà chính phụ, tà sùng,
Ngày sau thác xuống cửu trùng chẳng tha.
Hắn như lời ấy chẳng ngoa, 15
Công ai sanh dưỡng, mà ta chẳng thờ ?
Hưng vong phú mặt thiên cơ,
Ấm no có chốn, cậy nhờ có nơi.
Vị dầu chẳng dặng cõi trời,
Chẳng qua thì đã biến đời sao nên ? 20
Trượng phu chí hầy cho bền,
Gắng công mài sắt, ắt nên kim vàng.

Chớ nghe lời thế phi thường,
 Ngã lòng rún chi, lạc đường xa trông.
 Chớ nghe cảm dỗ xiêu lòng, 25
 Một mai hồn thoát, biết hòng cậy ai?
 Chớ nghe miệng thế biếm bai,
 Rèn lòng vàng đá nên trai anh hùng.
 Đêm ngày tưởng Chúa thiên cung
 Khăng thìn đạo một, bần cùng chuỗi trâm. 30
 Cao quang như nguyệt đêm rằm,
 Xin coi cho tỏ, tối tăm kéo lằm.
 Đoái nhìn thiên hạ phân vân,
 Dữ lành lộn lạo, nhiều phần thêm thương.
 Trước là có Chúa dẫn đường, 35
 Sau thì thần thánh muôn vàn thiếu chi.
 Bởi ta chẳng xét, chẳng suy,
 Cho nên làm sự phi vi khác thường.
 Dễ nài đập tuyết, giày sương,
 Quản bao miệng thế, chi phương lưởi lẩn 40
 Lẽ thì ra sức tràn đồng,
 Kéo còn tháo thứ, mất lòng bề trên.
 Làm người biến cải sao nên?
 Chẳng lo ơn Chúa, không đền ngãi xưa.
 Hiếu trung hai chữ ngựa thò, 45
 Cúi đầu tạ bái thiên cơ rờng rờng,
 Xét mình xe chở, đấu đong,
 Cả lời kêu Chúa mở lòng giúp tôi.
 Thấy câu giảng thế, thương ôi!
 Run en đòi chặp, sứt sùi đòi khi. 50

Lấy trong lễ chính mà suy,
 Một thân này dễ bái qui mấy nơi.

Xa trông ơn cả voi voi,
 Chí công mài sắt, họa trời giúp chằng,
 Ơn thiêng che chở hăng hăng, 55
 Lễ thì nhắc chí còn bằng một phen.

Hẹp hòi ta phải chúc chen,
 Càng cao càng vói, càng bền càng vinh.
 Bối chằng nên ký tên mà cậy,
 Minh trách mình như giấy phải mưa. 60

Vội vàng cất bút tay thơ,
 Luận trong thiên đạo một thơ dạn lòng.

Có thơ rằng :

Tà chánh đua nhau tợ *Hán Tần*.
 Linh hồn cực trọng sá chi thân,
 Mười răn tạc dạ, xin đèn ngãi, 65
 Bảy mối ghi lòng, dám phụ ân,
 Ngày vắng đánh đàn kinh miệng đọc,
 Đêm thanh dẫn dới hột tay lần,
 Một mai ngô đặng bề tiêu sái,
 Châu chực cung xanh sương muôn phần. 70

Thơ thôi nguyện thánh, vái thần,
 Mở lòng soi trí thứ dân kéo lằm.

Cầu chung, thôi lại nguyện thầm,
 Tưởng câu xuất thế, ơn thâm ngãi dày,

Nỡ nào ôm ấp sự đời, 75
 Đã hao xác đại, lại đời hồn khôn.

Biếng dòm hai chữ công môn,
 Tri tân để dạ, cố ôn đành lòng.

Vì dầu tội lỗi ngàn trùng,
 Có lòng trở lại, Chúa cùng thứ tha. 80

Thiên đàng sắm để cho ta,
 Người ngay thì dặng, kẻ tà thì không.

Công bình chẳng sót mũi lông,
 Gần thì ứng ngãi, xa trông về đầu.

Sự đời tan hiệp bao lâu ? 85
 Tam vui một buổi, lo âu ngàn ngày.

Khiêm nhường hai chữ dám sai ?
 Công cha cực trọng, ngãi thầy cực thâm.

Nguyện xin hai chữ minh tâm,
 Cầu cho thiên hạ dặng cầm đạo ngay. 90

Dầu mà có cánh hay bay,
 Bộ thiên chi hạ trong tay Chúa trời.

Mười người chưa dặng một người,
 Hồn thì khóc lóc, xác cười nổi chi ?

Tử sinh hai lẽ bất kỳ, 95
 Giữ gìn cẩn mật phòng khi cậy nhờ.

Sang giàu chớ khá ước mơ,
 Chuyên tâm trí chí đợi chờ thiên thai.

Trung ngôn nghịch nhĩ hản thay,
 Tử qui sinh ký, một mai lại về. 100

Trung dung hai chữ chép đề,
 Bất thiên, bất ỷ, hảo kẻ chữ trung.

Trời cao đất rộng khôn cùng,
 Xem trong bốn mặt thì chung thì tường.
 Kẻo mà lạc nẻo thiên hương, 105
 Một người truyền quấy, bốn phương học lầm.
 Nhiệm mầu đạo cả căn tâm,
 Sinh nhơn dưỡng vật, chiếu lâm chẳng cùng.
 Ai ai tua cả hết lòng,
 Vi tử tận hiếu, vi thần tận trung. 110
 Xin hãy suy xét cho cùng,
 Nào câu Thượng đế giảng trung rờng rờng.
 Lễ thì kính trọng, yêu dùng,
 Xả sinh thủ ngãi một lòng chẳng sai.
 Có chi tảo lạc, tảo khai? 115
 Bán đồ nhi phế một mai nan đào.
 Ví bằng nhẹ nổi tày phao,
 Chẳng qua tạm gởi, chiêm bao thấy vàng.
 Giận thôi lấy lẽ mà bàn,
 Thấy câu thiên mạng, mắt tròn hột châu. 120
 Chẳng hay tội phước thấy đâu,
 Thở than đòi bữa, lo sầu đòi khi.
 Xét mình chẳng có công chi,
 Khôn phen thánh trước, khôn bì hiền xưa.
 Xét mình chẳng chút phước thừa, 125
 Hằng ngày dùng đủ, sai sưa chẳng cùng.
 Lo chi cho mệt tấc lòng?
 Một mai số tận, nhắm trông, sạch tay.
 Nhơn tình hiểm trở lá lay,
 Đố ai thoát khỏi trong tay Chúa trời. 130

Ái nhờn như kỹ mấy người ?
 Nhờn vì lỗ miệng vui cười, khen chê.
 Mặc ai lừa nhún, môi trề,
 Đạo ngay phải chép, chữ đề một thơ.

Có thơ rằng :

Uổng bấy công linh chuộc tội cho ! 135
 Ấp yêu đời tạm chẳng ai lo.
 Cam thay nẻo dối hay bày đặt,
 Tiếc bấy đảng ngay chẳng đảng đo !
 Địa ngục có chi gương mắt ngó ?
 Thiên đàng sao chẳng bước chơn dò ? 140
 Một mai lạnh dữ khôn đôi chối,
 Hồn đói cho nên bởi xác no.

Thơ thôi than thở nhỏ to,
 Gấm tời thật giống mặt tro phàm trần.
 Trau ăn, chuột mặc, dưỡng thân, 145
 Chẳng lo việc Chúa, những cần việc ma.
 Nực cười thay bấy người ta !
 Phước gần thì lánh, tội xa thì tìm.
 So xem loài vật, muông chim,
 Còn lo điếm thẽ thâu đêm canh trường. 150
 Có chi chẳng xét, chẳng lường ?
 Sử kinh chép để tỏ tường làm gương.
 Khoe mình ngãi lý, văn chương,
 Bất tri kỳ bôn, lạc đường hậu lai.

- Sức liều tử đạo mấy ai? 155
Đua nhau cậy trí khoe tài nổi chi?
Mặc ai gọi quả rằng phi,
Ghét như cũng chịu, kính vì cũng ưng.
Chi bằng tích đức, tu nhơn,
Đời là đời tạm, keo sơn chi đời. 160
Cho hay kính Chúa yêu người,
Bán khôn, mua dại, thế cười quản bao.
Hãy cho bền chí âu lao,
Nhơn gian chẳng biết, thiên tào đã hay.
Cúi đầu lạy đội ơn dày, 165
Mặc khi thử đá, mới hay tuổi vàng.
Chi bằng hai chữ phận an,
Nhớ công ơn Chúa muôn vàn chớ che.
Chi bằng hai chữ đề huề,
Sớm nghe mùi đạo, rày về cũng xong. 170
Chi bằng hai chữ thông dong,
Trước lo ngãi Chúa, sau phòng trừ ma.
Chi bằng hai chữ thuận hòa,
Ấy gương khiêm nhượng để mà cậy trông.
Chi bằng hai chữ chính công, 175
Vui niềm quân tử, lánh vòng ngu phu.
Chi bằng hai chữ thân tu,
Một mai bóng xế tang du thẳng đàng.
Thị phi, hai chữ biếng màng,
Nguyên cầu đòi sức, thở than đôi ngày. 180
Thuở xưa cho đến nhân nay,
Công ai tạo lập, dựng gầy cho ta?

Máy thiêng an nước an nhà,
 Dưỡng nuôi lớn bé, trẻ già đều an.

Thứ dân cho đến giàu sang, 185
 Thiên đàng, địa ngục, hai đàng mặc ai.

Bỉ cực thôi lại thối lai,
 Miễn ta trọn ngãi, mặc ai lỗi nghi.

Của đời người tạm một khi,
 Bất minh kỳ đạo, cũng vì ý tham. 190

Xác an, hồn chịu đã cam,
 Cúi đầu tạ Chúa, chép làm một thơ :

Có thơ rằng :

Đây người thiên hạ găm mà coi,
 Biết một, có chi chẳng biết mười ?
 Phụ nữ lấy ngao mà lượng biển, 195
 Nam hơn bẻ nạng để chống trời.
 Người hiền thờ Chúa sao đày đui ?
 Kể dữ loạn thần chẳng đổi đời.
 Thiện ác đảo đầu còn chép để.
 Phải chẳng, chẳng phải, dám khuyên người.

Thơ thôi cất bút thử dài,
 Mới hay là sự đạo trời nhiệm thay.

Găm tôi thật đũa đại ngậy,
 Như gà bôi mặt, nước mây hai dòng.

Chẳng lo gỡ rối cho xong, 205
 Tơ mảnh để lộn, chỉ vàng rứt đi.

Lễ thì thức sớm, dậy khuya,
 Trước phần kinh đọc, sau chia hột lần.
 Lễ thì tạc dạ ghi lòng,
 Chung thân bất cải, trọn vòng trùng bia. 210
 Lễ thì cữ thánh châu kê,
 Tay lần, miệng đọc, chớ hề mô phân.
 Lễ thì gấn vó ăn cần,
 Khẩu tâm như nhứt, mười phần chớ sai.
 Lễ thì gánh nặng hai vai, 215
 Bao hiềm dạ bạc, chớ phai gan vàng.
 Dám đầu tự đồng, tự cường,
 Muốn cho thiên hạ bốn phương một nhà.
 Đạo gần, chẳng phải đạo xa,
 Đua nhau chuông trống, khánh loa đầy trời. 220
 Một mai vận đổi, mình đời,
 Sự sinh, sinh sự, khóc cười trả nhau.
 Tu thân vi bản cho giàu,
 Điểm đàng tráo chác, lắc đầu chẳng sai.
 Ngãi hơn chấp nối cho dài. 225
 Sự đời gác để ở ngoài lô tai,
 Nỡ tham hai chữ tiền tài,
 Phá hồn hủy xác, trong ngoài đều tan.
 Chẳng tin, coi sách mà bàn,
 Giao tài, ngài tuyệt, chữ vàng còn ghi. 230
 Nỡ tham hai chữ thế thi,
 Chẳng kiêng đức bốn, không vì giếng ba,
 Sử kinh chẳng xét, chẳng tra,
 Gọi chính rằng tà, gọi quả rằng phi.

Nào câu : nhứt nhứt vô vi, 235
 Chẳng sơn vào dạ, không ghi vào lòng ?

Nào câu : trạch thiện nhi tưng,
 Chữ chép rờng rờng, sao nghĩa chẳng theo ?
 Anh hùng bao sá hiểm nghèo,
 Lái cầm cho vững, gấn chèo đến nơi. 240

Vì dầu chẳng dặng cỡi trời,
 Chẳng qua thì đã, biến đời sao nên ?
 Chí công gấn sức cho bền,
 Dưới người chẳng thấy, dề trên phụ nào.

Chẳng lo dưng đỉnh ra vào, 245
 Cang thường chẳng đoái chút nào ngãi hơn.

Gấm mình rằng những keo sơn,
 Mấy đời trái chín dồ bền trên cây ?
 Nỡ nào làm biếng chẳng hay,
 Của ai dành để tháng ngày nuôi ta ? 250

Lẽ thì nát thịt tan da,
 Đền công ơn ấy cũng mà chưa ưng.

Nỡ nào một miệng, hai lòng,
 Ơn cha đã bỏ, lại vong ngãi thầy ?

Canh tan, trống thúc lâu tây, 255
 Giấy đèn có sẵn, thơ nay chép vào.

Có thơ rằng :

Trung tim trái đất chốn tù lao,
 Ô uế thêm đầy lửa hoả hào.
 Giam phạt quỉ ma cùng kẻ dữ,
 Công bình Chúa hiển tỏ hơn sao. 260

Linh hồn kiếp kiếp thường đau đớn,
 Xác thịt đời đời chịu rát rao.
 Khi sống không tu đàng phước đức,
 Chết rồi địa ngục ắt sa vào.

Thơ rồi dạ phải lo âu, 265
 Tim phương qui chánh lo mưu khử tà.
 Chớ còn lạy quỷ, thờ ma,
 Cật làm, dạ chịu, bởi ta hai lòng.
 Có chi chẳng giữ, chẳng phòng?
 Trước nam chép tội, dấu đong chẳng cùng. 270
 Có chi nhắm mắt, nghiêng trông,
 Thiên kinh vạn điển rờng rờng chẳng suy?
 Có chi chẳng quyết mà nghi,
 Vật hữu bốn mặt, hưởng chi loài người?
 Có chi tởu sắc vui cười, 275
 Chẳng kiêng trời chín, đất mười chử che?
 Có chi chẳng lánh, chẳng dè,
 Chẳng lo cực xác, không e sa hồn?
 Chưa khôn đã lấy làm khôn,
 Cơm trời ăn uổng, vô ơn bạc tình. 280
 Giận mình, thôi lại trách mình,
 Lấy chi đèn ngãi giáng sanh hang lừa?
 Từ nơi đạo thánh thích ưa,
 Công danh chẳng vụ, sớm trưa dưỡng nhàn.
 Dám đâu ác ần, thiện giương? 285
 Thế gian không thấy, thiên đàng Chúa hay.

Bóng chẳng ngay, bởi vì cây vạy,
Lẽ vong tồn xác cây hồn chẳng.

Rèn lòng nắm giữ khăng khăng,
Thiệt hơn mặc thế, phải chẳng mặc thì. 290

Mặc ai đề dạ hồ nghi,
Lòng này quyết một chẳng khi nào dừng.

Lợi danh hai chữ dửng dưng,
Say sưa đạo đức, vội lòng ngãi hơn.

Thử chung như nhứt cho bền, 295
Rèn lòng kim thạch, keo sơn chẳng tày.

Đôi vàng nhứt nguyệt đổi thay,
Cám ơn Chúa cả ngày ngày chớ quên.

CHUNG

LỤC SÚC TRANH CÔNG

Trời hóa sanh muôn vật.

Đất dong dưỡng mọi loài.

Giống nào là giống chẳng có tài ?

Người đâu dễ không người nhờ vật ? 5

Long chức quản bô thiên dục nhựt.

Lân quyền tư giúp thánh, phò thần,

Qui thông hay thành bại kiết hung,

Phụng lẫu biết thạnh suy, bỉ thái.

Trong trời đất ba ngàn thế giới,

Đều xưng rằng : tứ vật chí linh. 10

Nhân đến loài lục súc hi sinh,

Trời cho xuống hộ người dương thế.

* * *

Trâu mỗi nhọc, trâu liền năn nỉ :

— Một mình trâu ghe nổi gian nan :

Lóng canh gà vừa mới gáy tan, 15

Chủ đã gọi thẳng chặn vợi vãi,

Dạy rằng : đuổi trâu ra thảo dã,

Cho nó ăn ba miếng đỡ lòng.

Chưa bao lâu thoát đã rạng đông,

Vừa đến buổi cày bừa bua việc, 20

Trước cổ đã mang hai cái niết,
 Sau đuôi thêm kéo một cái cày ;
 Miệng đã dằm, mũi lại dòng dây.
 Lưng mòng nút, dưới chơn đĩa cấn.
 Trâu mệt đà thở dài, thở vắn, 25
 Người không nghĩ, mắng ngược, mắng xuôi.
 Liệu vừa chừng đứng bóng mới thôi,
 Đói hoà mệt, bước khôn dờn bước.
 Ai thông thả, trâu nào ben dặng ?
 Trâu nhọc nhằn, ai dễ thế cho ? 30
 Cày ruộng sâu, ruộng cạn cho no,
 Lại vườn đậu, vườn mè khiến trở.
 Làm không kịp thở,
 Ăn chẳng kịp nhai
 Tắm mưa, chải gió chi nài ? 35
 Đạp tuyết, giày sương bao sá ?
 Có trâu, có tằm tơ, lúa má,
 Không trâu, không hoa quả, đậu mè.
 Lúa cắt rồi đã bắt trâu xe,
 Lúa chất lại, cũng dành trâu đạp, 40
 Từ tháng giêng cho đến tháng chạp,
 Kể Xuân Hè nhân đến Thu Đông,
 Việc cày bừa nông vụ vừa xong,
 Lại xe gô, dằm công liên khời.
 Bất luận xe rào, xe củi, 45
 Nhân đến loài phân bồi, tranh tre :
 Hễ bao nhiêu nhứt thiết của chi,
 Thì cũng phú mặc trâu chuyên chở.

Bao quản núi non hiểm trở,
 Chi nài khe suối dầm dề, 50
 Đã cong lưng chịu việc nặng nề,
 Còn cay đắng những lời dứ lác !
 Ăn thì những cơm khô, cỏ rác,
 Ở quản chi ràn lấm, tráp nê,
 Trâu dựng nên nông nọ nôi kia, 55
 Trâu làm đặng căn trên, bồ dưới.
 Nghĩ suy lại công trâu cho phải,
 Lẽ cho trâu thau lụa mặc dày,
 Chẳng nữa thì quần vải, dải gai ;
 Không thì khố lưới cày cũng khá. 60
 Ăn cho phải những cơm với cá,
 Không nữa thì rau cháo cũng nên.
 Đến mai sau già cả sức hèn,
 Phải bảo dưỡng công trâu lao lý.
 Khi mạng một chẳng đơm chẳng tế. 65
 Lẽ sanh cư, tử táng, mới ưng.
 Thuở sống đã không dạ yêu đương,
 Khi thác lại đoạn tình siêu độ !
 Bảo nhau sắm con dao, cái rồ,
 Khiến nhau vơ mớ củi, nhắm nê. 70
 Rằng : Trâu này cốt phật xưa kia,
 Phát đình liệu, hồn thặng thiên giải.
 Còn hình tích giống chi để lại,
 Người người đều bàn bạc với nhau ;
 Kể thì rằng : Tôi lãnh cái đầu ; 75
 Người lại nói : Phần tôi cái nọng.

Kẻ giành lòng bóng độn gối mà kê ;
 Còn sừng đem về, ép thoi, làm lược ;
 Kẻ thì làm hoa tai, ngạt quạt,
 Người lại tiện chén rượu, bầu liêu ; 80
 Làm tù và mà thổi cũng kêu,
 Tiện con cờ mà chơi cũng tốt.
 Kẻ thì làm cái mõ, cái hộp,
 Người lại tĩa cán quạt, cán dao ;
 Còn giò chia nhau
 Làm nham, làm thấu. 85

Trâu gãm lại là loài cầm thú,
 Phận phải sao, chịu vậy, dám nài.
 Trâu thác thì công nghiệp phải rồi,
 Trâu sống bèn kiện nài với chủ : 90
 Không nhớ thưở bồi chuông đường hạ ?
 Ông Tề Vương vô tội khiến tha,
 Tưởng chung khi sức mỗn, tuổi già,
 Cám Điền Tử dạy con chớ bán.
 Lời cõn hơn còn dặn, 95
 Sao ông chủ vội quên ?
 Chẳng nhớ câu : dĩ đức hành nhân,
 Lại lấy chữ : dĩ ân báo oán !
 Nói chi nữa cho dài chuyện vãn ?
 Xin chủ cho nói thép một lời : 100
 Như loài muông vô tướng vô tài,
 Nuôi giống ấy làm chi cho nhọc ?
 Ăn cho lớn, dưỡng vai, dưỡng vóc,
 Giỡn với nhau, vạch cửa, vạch sân.

Một ngày ba bữa chực ăn, 105
 Thấy đến việc lánh mình bét bét.
 Chưa rét đã phô rằng rét,
 Xo ro đuôi quit vào tròn.
 Vậy bếp người, tro trấu chẳng còn,
 Ba ông táo lộn đầu lộn óc. 110
 Chưa nắng đã nằm dài thở dốc,
 Le lười ra phỏng ước dư gang.
 Lại thấy người lơ đĩnh lơ hoang,
 Tài ăn vụng thôi thì hơn chúng.
 Như muông biết cày trừa, bừa ruộng, 115
 Thì muông kể biết mấy công ơn ?
 Muông người cho ăn cháo ăn cơm,
 Trâu người bắt nhai rơm nhai cỏ.
 Khi muông thác tổng chung an thổ,
 Có gạo tiền cấp táng toàn thân ; 120
 Trách một lòng chủ ở bất cân,
 Hậu hoá bạc, bạc đem làm hậu.

*
* * *

Muông nghe nói, giận vun phế phủ.
 Liền chạy ra sửa mắng vang tai :
 — Trời đã sanh các hữu kì tài, 125
 Lớn việc nặng, bé thì việc nhẹ ;
 Bồi sinh anh cả vai lớn vế,
 Thì chuyên lo nông bôn bữa cày.
 Vốn như tôi ốm yếu chơn tay,
 Cũng hết sức gia trung xem xét. 130
 Trách sao khéo thối lòng tim vít,

Giận thày lay vạch lá tìm sâu.
 Ai ai đều phận thú như nhau,
 Khẩn khẩn cũng một lòng thờ chủ :
 Kể đều kia, người thì việc nọ, 135
 Đứa coi ngoài, có đứa giữ trong ;
 Đem năm canh, con mắt như chong,
 Đứa đạo tặc nép oai khủng động ;
 Ngày sáu khắc, lỗ tai hằng trống,
 Đứa gian tham thấy bóng cũng kinh. 140
 Lại đến ngày kị lập tiên sinh,
 Cũng ra sức săn chồn, đuổi sóc.
 Bao quản tuông gai lứt gốc ?
 Chi nài chun bụi, lòn hang ?
 Phải anh trâu nghe nói mà thương ? 145
 Anh lại nói những lời sanh nạnh !
 Ăn thì ăn cơm thừa, canh cặn
 Ăn thì ăn môn sượng, khoai thiu ;
 Tới bữa ăn, chẳng luận ít nhiều,
 Có cũng rằng, không thì cũng chó ; 150
 Trâu rằng trâu ăn rơm với cỏ,
 Vậy mà còn có một thẳng chần ;
 Tốn áo quần cũng tốn cơm ăn,
 Lại toi nón, gạo tiền dàng khác ;
 Tính chắc lót một năm hai đạ, 155
 Về thẳng chần đã hết một trâu.
 Ý mạnh cày, mạnh kéo nên giàu,
 Hãy cho nhem mình trâu là quý ;
 Vốn như đây gia tài hủy kí,

Mà chủ không tốn kém đồng nào ; 160
 Nếu không muông coi trước giữ sau,
 Thì của ấy về tay trộm cướp.
 Trâu biết nói, trâu không biết xét,
 Suy mình muông công nghiệp cũng dày :
 Khi sống thì gìn giữ của đời, 165
 Khi thác xuống giữ cầu âm giải.
 Ai có phước, muông đưa qua khỏi,
 Kẻ bất nhơn, qua chẳng đặng đâu.
 Chủ có lòng suy trước, xét sau,
 Khi lâm tử, gạo tiền tống táng ; 170
 Chủ đã có công dày ngãi nặng,
 Muông dễ không tiếp rước đãi đưa ?
 Thấy anh trâu chưa biết cần do,
 Nói vài chuyện, kéo chề muông đại.

* *

Trâu với muông hai đàng đối nại, 175
 Chủ nghe qua, khó nổi xử phân :
 — Thôi thôi đừng nhĩ ngã thiệt hơn,
 Phú lưỡng bạn dĩ hoà vi qui. —
 Hai vật đã tương đồng hoan hỉ,
 Lại cùng nhau từ tạ một lời. 180
 — Như luận trong công nghiệp hai tôi :
 Ăn có bữa, lo không có bữa ;
 Dám thừa người, bấu gì giống ngựa ?
 Mà trâu tĩa nuôi nắng nhọc nhằn ;
 Ăn cho ăn những cháo đậu xanh, 185
 Ở thì ở những tàu lợp ngói ;

Bữa bữa dạo chơi, tắm gội,
 Ngày ngày chần vó, hót mao;
 Sắm sửa cho, biết tốn chừng nào!
 Suy tính lại, dư trăm dư chục: 190
 Sắm lá vả, sắm yên, sắm lạc,
 Sắm chơn đưng, hàm thiếc, dây cương,
 Lá tiền, lá hậu bao vàng,
 Thăng đai, tua rơi thép bạc.
 Gẫm giống ấy nết na giốn giác, 195
 Tính khí coi thấy cũng chàng ràng.
 Tuy dong nghi mọi vẻ nghiêm trang,
 Song gia sự nhiều đều ngơ ngáo:
 Nghề cày bừa, nghe coi lếu láo,
 Việc bán sắn, coi cũng ươn tài; 200
 Chủ nuôi, không biết chủ là ai;
 Nhà ở, chẳng biết nhà mà lại;
 Dại không ra dại,
 Khôn chẳng nên khôn,
 Ngất ngơ như ốc mượn hồn; 205
 Nuôi giống ấy làm chi cho rồi?

* * *

Ngựa nghe nói, tím gan, nổi phổi,
 Liền chạy ra hăm hí vang tai:
 — Ó! này, này, tao bảo chúng bay,
 Đố mặt ai dài bằng mặt ngựa? 210
 Tuy rằng thú, cũng hai giống thú;
 Thú như tao, ai dám phen lê?
 Tao đã từng, đi quán, về quê,

Đã ghe trận đánh nam dẹp bắc.
 Mỗi gói nung phò xã tắc, 215
 Mòn lưng gửi đội vuông công.
 Ngày ngày châu chực sân rồng,
 Bữa bữa dựa kê loan giá.
 Vua Cao Tổ năm năm thượng mã,
 Mới dựng nên cơ nghiệp Lưu gia. 220
 Ông Quan Công sáu ải thoát qua,
 Vì cây cỏ thanh long Xích Thổ ;
 Đã nhiều thưở ngăn thành, thủ phủ,
 Lại ghe phen đụt pháo xông tên.
 Đàng xa xuôi ngàn dặm quan sơn, 225
 Ngựa phi đệ một giờ liền thấu.
 Các chú dặng ăn no, nằm ngủ,
 Vì có tao cần cán giữ gìn ;
 Khẩn khẩn lo nhà trị nước yên,
 Chốn chốn dặng nông bô lạc nghiệp. 230
 Khôn các chú ở trong xó bếp,
 Tài các người ở chốn quê mùa ;
 Đừng đừng buông lời nói khật khù,
 Bớt bớt thôi chê ai giơn giác.
 Nếu tao chẳng lo trong việc nước, 235
 Giặc đến nhà, ai để chúng người ?
 Thật biết một mà chẳng biết mười,
 Chớ lấy lưng cậy tài, cậy thế.

* * *

Nghe ngựa nói gấm càng hữu lý,
 Vậy chủ bèn phân giải một lời :

— Đại tiểu các hữu kì tài,
 Vô đặc tương tranh nhĩ ngã. —
 Trâu với ngựa cùng muông ba gã,
 Mới ra ngoài phân giải với nhau.
 Ngựa giận dê, đứng lại giây lâu, 245
 Bèn phát trạng cáo nài với chủ :
 — Dê với ngựa cũng là giống thú,
 Chăn đồng chăn, nuôi cũng đồng nuôi ;
 Dê chủ cho ăn nhẩy chơi bời,
 Ngựa người bắt kị biểu luân tế. 250
 Gẫm giống chi hữu đầu vô vĩ,
 Hình con con bụng lớn chang bang ;
 Càng nắng như đũa có hạ nang,
 Són sắc tợ con chàng, kẻ cướp ;
 Nghề tế kiệu coi đà xấu vóc, 255
 Việc cày bừa nhắm bóng cũng ươn ;
 Hễ thấy người thấp thoáng đôi bên,
 Liền hả miệng kêu la bé hé.

* * *

Dê nghe ngựa nói dê quá tẻ,
 Liền nhẩy ra vác mặt, vinh râu ; 260
 Dê nói rằng : — Ta đọ với nhau,
 Thử anh lớn hay là tôi lớn ?
 Anh đã từng vào dinh, ra trận,
 Sá chi tôi tiểu thú quê mùa ?
 Mạnh thì lo việc nước, việc vua, 265
 Song chớ khá cày tãi, cày tương.

Ai có tài chủ ban, chủ thưởng,
 Ai không công, tay làm hàm nhai ;
 Chẳng dám ăn lúa má, môn, khoai ;
 Không hề phạm đậu mè, hoa quả : 270
 Khuyên khuyên chớ nói ngang nói ngửa,
 Bớt bớt, đừng ỷ thế, cậy tài ;
 Ai chẳng biết đuôi ngựa thì dài ?
 Dài thì dễ xua mòng, đuổi muỗi,
 Vốn như dê, đuôi tuy vẫn vỏi, 275
 Dê cũng không mượn ngựa nối thêm.
 Ngàn dặm trường, mặc ngựa khoe êm,
 Ba gò sỏi, dê đà xong việc.

Việc dê thì dê biết,

Việc ngựa thì ngựa hay. 280

Bừa cày, có thú bừa cày,
 Kiệu tế, có muông kiệu tế :
 Dê vốn thật thuộc về bộ lễ,
 Cũng chính loài dự hạng tư vãn ;
 Để dành khi tế thánh, tế thần, 285
 Lại có thuở kì yên, kì phước.
 Hễ có việc, lấy dê làm trước,
 Dê dâng vào, người mới lạy sau.
 Ngựa tuy rằng hình tượng lớn cao,
 Tam sanh lễ, ai dùng đến ngựa ? 290
 Dầu đến việc làm đình làm chợ,
 Cũng lấy dê trăm thảo bồi cơ ;
 Nhân đến ngày mạng tướng suất sư,
 Cũng lấy dê khăn cầu Tổ đạo.

Lễ cốc sóc thánh hơn còn bảo ; 295
 Tử Cống sao dê sống bỏ đi ?
 Ngựa nói ngang, mà chẳng biết suy,
 Dê nào có thiếu chi công trạng ?
 Nói cho xứng đáng,
 Há dễ cơ cầu. 300

Dê tuy rằng vô vĩ vô đầu,
 Quan phong chức Trường tu chủ bộ.
 Hèn như dê, ai mà dám đọ ?
 Tiện như dê, quý bất khả ngôn.
 Ngựa khoe rằng : ở chốn quyền môn, 305
 Phong cho ngựa chức chi nói thử ?
 Thừa chủ nghiệm việc dê với ngựa,
 Cân mà coi ai trọng, ai khinh.

* * *

Ngựa nghe qua tỏ dặng sự tình,
 Dê rằng bé, ai hay chức lớn ? 310
 Dê nói lại tài dê cũng rắn,
 Ngựa thừa qua sức ngựa thêm rỗng ;
 Chủ phê cho lưỡng bạn tương đồng,
 Chấp sự giả các tư kì sự.
 Lời tự thuận hai đảng xong xả, 315
 Dê phát ngôn bèn trở nại gà :
 — Nuôi chúng tôi lợi nước, lợi nhà,
 Nuôi chi gà vô ơn vô nghĩa ?
 Thấy chủ vải đám ngò, vạc cải,
 Túc nhau bươi, chéch gốc, trốc cây ; 320
 Thấy người trồng đám đậu, vòng khoai,

Rủ nhau vậ nát bông, nát lá.
 Rất đến đôi thấy nhà lợp rạ,
 Kéo nhau lên vậ vĩa tâng bằng.
 Cho ăn rồi quệt mỡ, sấp lưng ; 325
 Trời chưa tối đà lo việc ngủ.
 Ba cái rác nằm không yên chỗ,
 Mấy bụi rau nào để bện dây ?
 Cả ngày thôi những khuấy, những rầy,
 Nuôi giống ấy làm chi vô lối ? 330

* * *

Gà nghe nói, nóng gan, nóng phổi,
 Liền nháy ra, chớp cánh, giương đầu :
 — Này này ! gà ngủ đực thắm sâu ;
Nhơn, ngài, tín, võ, văn gồm đủ.
 Trên đầu đội văn quan một mũ, 335
 Dưới chơn đeo hai cựa thần thương.
 Đã ghe phen đến chốn chiến trường,
 Lập công trận vang tai, lói óc.
 Thuở Tây Lũng tam canh trống thúc,
 Gà gáy đầu ba tiếng đêm khuya, 340
 Một tiếng rằng : *thiên nhật tác thì ;*
 Hai tiếng rằng : *quốc tợ tác xương ;*
 Ba tiếng rằng : *nhơn gian tác lạc.*
 Đã cứu nạn, Mạnh Thường dặng thoát,
 Lại khuyên người Tống sĩ năm canh. 345
 Hễ ai toan cải dữ về lành,
 Gà cũng biết tỉnh mê giấc điệp.

Nhẫn đến chuyện chur gia bá nghiệp,
 Coi giò gà xét biết thanh suy.
 Dóng canh khuya vui dạ kẻ tiêu y. 350
 Cát tiếng gáy toại lòng người đãi đàn.
 Cừ mấy đều mà đoán,
 Đã tỏ việc phải chằng.
 Giận anh dê cứ nói việc ăn,
 Khéo kiếm chác những đều xoi tẹ. 355
 Dê biết lễ, gà cũng biết lễ,
 Dê tế thần, gà cũng tế thần.
 Nói vài đều, đã biết xứng cân,
 Huống gà có ngoại khoa biết mấy?
 Giò tả thuộc lục hào bát quái, 360
 Giò hữu thông thập nhị thi thân.
 Trên đầu có một gã đồng nhờn,
 Dưới chơn có ngà voi hai cái;
 Hoặc chiêm xuất hành thương phản mãi,
 Hay là cầu giá thú hôn nhờn, 365
 Hễ trong ngoài vui vẻ là hơn,
 Hoặc thương mãi, mua may, bán đắt,
 Trên dưới đều vui mừng hiệp mặt,
 Việc hôn nhờn, con có của nhiều,
 Lại muốn xem ngà tượng đồng nhờn, 370
 Hễ xuôi xả vui cười là tốt,
 Hễ ngà tượng queo quanh ủ dột,
 Với đồng nhờn hăm nát xấu thay.
 Hoặc cầu chức, hoặc có cầu tài,
 Hoặc chiêm phước, cầu yên gia sự, 375

Hoặc lành, hoặc dữ,
 Hiền quỷ hiền hào,
 Việc nhơn gian, mọi việc thuộc lâu.
 Vì thượng đế, luyện tâm, luyện tinh.
 Gà thua dê một chòm râu nịnh. 380
 Vốn chủ không nhờ cậy chi dê ;
 Gà sợ e ông chủ ngủ mê ;
 Nên gà phải kêu vang giục giả.
 Dê vu rằng : vậy ngò, vậy cái,
 Dê cáo rằng : phá đậu phá khoai. 385
 Gà không ai chặn giữ, vẽ vờ,
 Nên gà mới lồi lằm bươi móc.
 Dê lằm thế không ai xem sóc,
 Việc phá dê bằng chín bằng mười.
 Bữa ăn gà tốn kém mấy hơi ? 390
 Nói những chuyện so chày buộc chặt ;
 Kể ít chuyện cho dê biết mặt,
 Kéo rằng gà vô thú trong đời ;
 Chẳng nhớ xưa đêm sáng, tối trời,
 Xui kể nhớ vợ hiền thêm chạnh ? 395
 Thức vua Thuấn làm lành giấc tỉnh.
 Kể thêm nữa, không ích lợi chi,
 Gà dễ đâu có dám phân bì,
 Nói phần phải mà nghe cho đặng ?
 * * *
 Dê nghe nói công linh nhẹ nặng. 400
 E tài mình còn kém gà nhiều,
 Lại nghĩ suy thở lỗ mọi đều,

Bèn xin chịu lập thờ tự thuận.
 Gà còn hãy chưa nguôi nổi giận :
 Bèn phát ngôn thừa chủ một lời : 405
 Như chúng gà vốn đạo làm tôi,
 Giữ một tiết thức khuya dậy sớm.
 Thuở ấu thơ người còn triu tróm ;
 Đến lớn khôn đều có riêng tư,
 Ai siêng bươi, siêng móc thì no, 410
 Ai không kiếm không tìm thì đói.
 Gà găm lại thân gà thêm tủi,
 Làm tôi người không dặng nhờ chi.
 Heo ăn rồi ngủ ngáy sì sì,
 Thật quá đại, biết chi việc chủ ? 415
 Nhắm diện mạo, dị hình, dị thú ;
 Xem duông nhan, khác thế lạ đời.
 Như nuôi chơi, chẳng phải thú chơi,
 Chạy rau cám, như tiền nội án.
 No đủ mỡ, nhảy quanh, nhảy quất, 420
 Đói xép hông, cắn máng, cắn chuồng.
 Mỗi một ngày ba bữa ròn ròn,
 Đã chẳng thấy bữa nào sai chậy ;
 Báu quý gì mà người yêu vậy ?
 Mù quáng chi mà phải bảo cô ? 425
 Nhỏ chuồng ra đuổi nó cho rồi,
 Đứng cho ở lâu ngày mà nhóp.

* * *

Heo nghe nói giận hằm ba chập
 Liền chạy ra cái mắng vợi vàng :

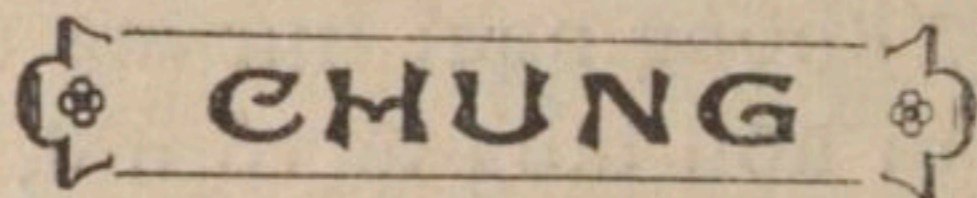
— Gà khôn ngoan thì rựa mình chàng, 430
 Đừng nói thêm mà khoe mồng đỏ.
 Tao bảo mày chớ còn múa mỗ,
 Coi có ngày cần cở chẳng tha,
 Ghét thương thì mặc lượng chủ nhà.
 Chớ thóc thách kiếm lời phỉ báng. 435
 Như các chú lao đao đã đáng,
 Heo thông dong, ăn nhẩy, mặc heo.
 Nội hàng trong lục súc với nhau,
 Ai sánh đặng mình heo béo tốt ?
 Vua ngự lễ nam giao đại đột, 440
 Phải có heo mới gọi tam sanh.
 Đừng đừng quen lời nói lạnh chanh,
 Bớt bớt thói chê ai ăn ngủ.
 Kia những việc hôn nhờn, giá thú,
 Không heo ra, tính đặng việc chi ? 445
 Dầu cho mời năm bảy chuyến đi,
 Cũng không thấy một người thấp thoáng.
 Việc hoà giải, heo đầu công trạng,
 Thấy mặt heo, người dạ oán thù.
 Nhân đến khi ngu phụ, ngu phu, 450
 Giận nhau đánh giập đầu chảy máu.
 Làng xã tới lao đao, láu đáu,
 Nào thấy ai gỡ rối cho xong ?
 Khiêng heo ra để tại giữa dòng,
 Mọi việc rối liền xong như chải. 455
 Phải hay không nghĩ thử mà coi.
 Việc quan hôn tang tế vô hồi,

Thấy thấy cũng lấy heo làm trước.
 Bồi gà nhỏ nói lời lẩn lớt,
 Nên phải phân ít chuyện mà nghe, 460
 Dễ heo nào có dạ dám khoe,
 Khẩn khẩn cũng lo làm việc phải.
 Heo cũng biết đền ơn báo nghĩa,
 Heo cũng hay tiêu họa trừ tai.
 Toái thân phần cốt chi nài? 465
 Nát thịt tan xương bao quản.
 Lòng thờ chủ ngay đà tỏ rạng,
 Thân mình này ví bằng như không.
 Tại chú gà lời nói khùng khùng,
 Mới sanh sự so đo trường đoán. 470

* * *

Vậy chủ bèn phân đoán,
 Phê một câu khúc tận kì tình :
 Gà biết chữ xả sinh tử nghĩa ;
 Heo đặng câu sát thân thành nhờn,
 Thôi đừng nhĩ ngã thiệt hơn, 475
 Phú lưỡng bạn tinh sanh, tịnh dục.

Nhơn rảnh thảo ra một lúc,
 Chép ra cho rõ sự đời ;
 Sự này cũng sự nói chơi,
 Ai muốn thi đọc mà cười cho vui. 480


CHUNG

